DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT CHÙA HƯƠNG TRAI
(Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội)

ĐẶNG HẢI HÀ
Học viện Phụ nữ Việt Nam

Nhận bài ngày 22/02/2025. Sửa chữa xong 02/3/2025. Duyệt đăng 07/3/2025.

Abstract

Huong Trai Pagoda, also known as Ca Pagoda (Duong Lieu), is located in Duong Lieu Commune, Hoai Duc District, Hanoi. Currently, Huong Trai Pagoda still retains quite intact the system of architecture, sculptures and decorations dating from the Tran Dynasty, Mac Dynasty and the following centuries. In particular, the system of decorations, carvings on wooden architecture and stone Buddha altars, incense sticks dating from the 14th and 16th centuries. The article initially introduces and studies the architecture, sculptures and decorations of Huong Trai Pagoda.

Keywords: *Huong Trai Pagoda, architecture, sculpture, decoration, art.*

1. Đặt vấn đề

Trải qua bao thăng trầm lịch sử, chùa Hương Trai không chỉ là một trung tâm sinh hoạt tôn giáo quan trọng mà còn là nơi hội tụ đời sống văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng. Tại đây, các nghi lễ Phật giáo, hoạt động cầu an, giảng dạy giáo lý được duy trì thường xuyên, góp phần nuôi dưỡng đời sống tinh thần của người dân Hoài Đức. Chùa Hương Trai hiện là nơi lưu giữ những giá trị truyền thống đặc trưng của làng, xã, thể hiện sự gắn kết bền chặt giữa đạo và đời. Bên cạnh ý nghĩa tôn giáo, chùa còn lưu giữ khá nhiều hiện vật mỹ thuật với nhiều lớp niên đại. Với bố cục chùa bao gồm các hạng mục như Tam quan, chính điện, nhà Tổ, gác chuông… tất cả đều được thiết kế và xây dựng với nhiều lớp lang gắn với nghệ thuật kiến trúc cổ Việt Nam. Đó không chỉ mang giá trị thẩm mỹ cao mà còn ẩn chứa ý nghĩa triết lý sâu sắc, góp phần định hình phong cách nghệ thuật của tín ngưỡng thờ Phật của người Việt trong lịch sử được gìn giữ đến ngày nay. Những hiện vật mỹ thuật được minh văn nơi đây rất cần được tìm hiểu, quảng bá và lưu truyền. Từ góc nhìn văn hóa nghệ thuật nói chung, góc nhìn mỹ thuật nói riêng, việc nghiên cứu về các hiện vật tại ngôi chùa là điều cần thiết, gìn giữ văn hóa trong bối cảnh toàn cầu như hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kiến trúc chùa Hương Trai

Chùa Hương Trai mang đậm dấu ấn kiến trúc chùa làng Bắc Bộ, được xây dựng theo lối truyền thống với bố cục tổng thể chặt chẽ, hài hòa giữa không gian kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên. Các hạng mục công trình được bố trí theo trục dọc, tuân thủ nguyên tắc đối xứng, dẫn dắt từ cổng vào sân chùa, tiếp nối đến chính điện - trung tâm thờ tự rồi đến nhà Tổ và các công trình phụ trợ. Mỗi hạng mục trong chùa không chỉ đáp ứng chức năng tôn giáo mà còn mang giá trị nghệ thuật và triết lý sâu sắc, thể hiện tinh thần Phật giáo cũng như phong cách kiến trúc truyền thống Việt Nam. Các thành phần kiến trúc trong chùa được sắp xếp có trật tự và tuân theo nguyên tắc thờ Phật bao gồm:

2.1.1. Tam quan và gác chuông

Được thể hiện giống như nhiều ngôi chùa Việt Nam khác, chùa Hương Trai có không gian khởi đầu là Tam quan. Phía trước tam quan là hai trụ biểu được xây bề thế, đẹp cổ kính. Trụ biểu được chia thành

Email: hadh@hvpnvn.edu.vn

ba phần: Đế trụ, thân trụ và đỉnh trụ. Mặt trước thân trụ có gờ nổi, ở giữa ghi câu đối chữ Hán. Đỉnh trụ gồm phần lồng đèn lõm bốn mặt có đắp nổi hình hà đồ lạc văn, phía trên lồng đèn được trang trí bởi bốn con chim phượng quay ra bốn phía, đầu cong lên, thân lộn ngược chụm đuôi hướng lên trên giống hình chiếc lá rất sinh động. Cách hai trụ biểu lớn là hai trụ nhỏ, đỉnh trụ được đắp hai con nghê bằng xi măng ốp mảnh sành xanh trang trí. Nối giữa hai trụ lớn và nhỏ là mảng tường bao có trang trí họa tiết mây nối liền tường bao quanh Tam quan. Tam quan mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc trong Phật giáo và mở ra không gian thiêng, đây là ranh giới phân định giữa chốn trần tục và không gian thanh tịnh, nơi con người gác bỏ phiền não, hướng tâm vào cõi thiền môn. Hơn thế, tam quan còn thể hiện triết lý từ bi và trí tuệ của đạo Phật, dẫn dắt người hành hương bước vào con đường giác ngộ. Tam quan chùa Hương Trai được thiết kế theo kiểu chồng diêm hai tầng bốn mái, với những mái đao cong vút, mở rộng thành ba gian, hai chái. Trên gác Tam quan, gian giữa treo quả chuông đồng "Hương Trai tự chung" cao 1,23m, đúc năm Gia Long thứ 13 (1814) và khánh, vì vậy tam quan là cổng vào đồng thời là gác chuông. Bộ khung tam quan được kết hợp bởi hệ thống tường xây và gỗ. Mái lợp ngói vẩy hến, bờ nóc có hai con kìm là hai con rồng quay đầu vào nhau, đuôi uốn cong, giữa bờ nóc có ba chữ Hán "Hương Trai Tự" được đắp nổi. Phần cổ diêm là hệ thống lan can gỗ làm cho gác chuông thoáng đãng. Đầu đao uốn cong tạo vân mây xoắn mềm mại.

2.1.2. Chùa chính bao gồm

Đi qua cổng vào sân chùa, phía trước sân chính giữa là một cây hương đá đặt chính diện gian giữa tiền đường. Hai bên sân là hai tòa tả vu và hữu vu. Qua sân gạch vào phần chùa chính được kết cấu theo kiểu chữ "công", bao gồm Tiền đường, Thiêu hương và Thượng điện nhưng tổng thể di tích là một khuôn viên khép kín có dạng nội công ngoại quốc. Tòa Tiền đường hay còn gọi là bái đường được thiết kế với bố cục truyền thống chùa Việt gồm năm gian hai chái. Mái tiền đường lợp ngói mũi hài, làm theo kiểu đầu hồi bít đốc mái trước dài hơn mái sau. Bờ nóc được xây bằng gạch có phủ vữa, giữa bờ nóc được trang trí hai con rồng chầu mặt trời ốp mảnh sành xanh. Con kìm là hai đầu rồng cũng đắp bằng vữa. Bờ dải chạy uốn ở bốn góc tạo thành bốn đầu đao cong. Trang trí kiến trúc ở tiền đường chủ yếu tập trung ở cửa võng. Cửa võng được gắn vào gian giữa, đề tài trang trí chính là hình ảnh rồng chầu mặt trời. Hình ảnh mặt trời là tâm điểm của cửa võng, hình ảnh rồng ẩn hiện trong các vân mây và các hoa văn trang trí đều ở trong tư thế quay đều về phía mặt trời. Ở phía dưới cửa võng, hình ảnh rồng có kích thước nhỏ, càng lên cao rồng càng to hơn. Ngay phía dưới mặt trời là hình ảnh đầu rồng lớn nhất, hai bên được chia đều mỗi bên bốn con rồng đang hướng về phía mặt trời.

Tòa Thiêu hương là nếp nhà ba gian chạy dọc vuông góc, nối tiền đường và thượng điện. Thiêu hương không nhiều gian như Tiền đường nhưng lại tập trung trang trí kiến trúc chủ yếu ở tòa này. Trang trí kiến trúc ở Thiêu hương tập trung ở đầu dư, hai bên bộ vì giá chiêng ở gian giữa, bộ vì phía ngoài và phía trong, con rường. Đề tài trang trí ở Thiêu hương chủ yếu là rồng. Bốn đầu dư dưới bàn tay khéo léo của thợ chạm đã biến thành bốn con rồng nằm gọn ghẽ trong bốn đoạn gỗ ngắn nhưng vô cùng sinh động với hai kỹ thuật chạm lộng và chạm bong kênh. Với kỹ thuật chạm lộng đơn giản, rồng ở đầu dư không nhìn rõ các bộ phận cấu tạo của đầu, thân mập dài có vảy kép phủ kín thân. Đầu dư với kỹ thuật chạm lộng kết hợp chạm bong kênh cầu kỳ đã tạo nên con rồng như có sự sống đủ các chi tiết như mắt, mũi, môi, miệng, răng nhọn ngậm một vật tròn nhỏ. Rồng có thân tròn lẳn, uốn khúc, chân ngắn đạp vào cột vươn mình ra không trung, râu và tóc bay ngược phía sau. Toàn thân rồng trườn qua cột lớn, phần đuôi được gắn lại bên kia cột tạo thành yếu tố mang tính chất trang trí cao. Hai con rường ở bộ vì phía ngoài cũng được tạc thành bốn con rồng, mỗi con rường là hai con rồng quay đầu ra hai phía, đuôi chạm vào nhau tạo thành một đồ án trang trí. Con rường phía trên, bụng dưới được bào nhẵn cong lên, trên lưng là họa tiết hoa văn như mình vân mây xoắn. Đầu con rường được tạc thành hai đầu rồng với chi tiết mắt mũi tròn lồi, nổi gồ lên, mép trên bè ra, mép dưới thon nhỏ. Con rường phía dưới tạc rồng hình to khỏe, chắc mập, ít chi tiết. Miệng ngậm lại, thon dần về phía môi, đầu nhỏ, cổ phình to. Đề tài trang trí được thay đổi, hai trụ trốn được chạm khắc khá công phu với các hình trang trí khác nhau. Những cánh hoa đào đang nở được chạm ở phần trên và phần dưới, phần giữa chạm bông

hoa cúc với những cánh dài uốn cong. Ván lá đề lồng giữa hai con rường và hai trụ trốn được chạm nổi đề tài cá hóa rồng. Phần đầu là đầu rồng ngẩng cao, một mắt lồi, tóc dài bay ngược về sau, từ cổ xuống là hình ảnh cá chép uốn cong lưng, hất ngược lên phía trên. Ngoài ra, đề tài trang trí còn là hình ảnh con hươu đang ngậm cành hoa, hình người bụng phệ mặt tròn được chạm trổ khá chi tiết cảm nhận được cả nét mặt. Bên cạnh đó, ba chiếc quá giang của tòa Thiêu đường được trang trí bởi tượng gỗ nhỏ, xét về đặc điểm tạo dáng, theo PGS. TS Trần Lâm Biền, có thể khẳng định đây là pho tượng thiên thần và nhạc sĩ thiên thần. Ở đình Tây Đằng (Ba Vì) cũng có các pho tượng cùng phong cách như vậy.

Tòa Thượng điện là không gian thờ tự trang nghiêm, có niên đại sớm nhất, với các cấu kiện gỗ lớn, thô mộc và vững chắc. Tòa Thượng điện gồm một gian hai chái nằm vuông góc với Thiêu hương nhưng nền được tôn cao hơn. Tại tòa Thượng điện, không có chạm khắc trang trí trên bất kỳ bộ khung nào, trang trí tập trung chủ yếu ở bệ đá hoa sen đặt bộ tượng Tam thế.

2.2. Hệ thống tượng thờ

Chùa Hương Trai sở hữu hệ thống tượng Phật phong phú, phản ánh sự pha trộn giữa các phong cách nghệ thuật qua các thời kỳ với 47 pho tượng thờ, bao gồm 38 pho tượng ở chùa chính và 8 pho tượng ở nhà Mẫu, 1 pho tượng ở nhà Tổ. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả xin được mô tả đặc trưng khái quát về 38 pho tượng ở chùa, phần còn lại xin được tiếp tục nghiên cứu.

2.2.1. Tại Tiền đường

Là nơi đặt 10 pho tượng gồm tượng Mục Kiện Liên, tượng Tích Thiện, tượng Trừng Ác, tượng Bà Tây Năng, tượng Đức Ông, tượng Đức Thánh Hiền, tượng Chân Tể, tượng Già Lam, tượng Đại sĩ và tượng Điện Nhiên. Tượng Mục Kiện Liên được coi là tiêu biểu cho giáo dục chữ hiếu của chúng sinh đối với cha mẹ, tượng được đặt bên trái lối vào tiền đường. Tượng ngồi trên hòn giả sơn giống tượng Quan Âm Tống Tử cùng hai pho tượng phụ. Tượng phụ bên phải tượng trưng cho mẹ Ngài Kiện Liên với khuôn mặt tròn phúc hậu, đăm chiêu nhìn về xa xăm. Tượng phụ bên trái là hình ảnh con quỷ dữ tợn với hai tai dì nhọn, một tay cầm đao. Tượng Bà Tây Năng còn được người dân Dương Liễu gọi là tượng Nguyên Phi Ỷ Lan. Tượng được tạo giống tượng Mục Kiện Liên nhưng có thêm con ngựa trắng. Tượng Hộ pháp được đặt hai bên gian giữa của tòa Tiền đường. Đây là hai vị thần tướng bảo vệ pháo báu của Đức Phật. Tượng Khuyến Thiên có khuôn mặt được sơn màu phớt hồng hiền từ, râu dà. Tay trái đỡ núi Tu di, tay phải đặt trên đầu con sư tử. Tượng Trừng Ác được tạo tác khuôn mặt với mắt xếch, mặt đỏ thể hiện sự cương quyết. Một tay chống sườn, một tay cầm cây đao chống thẳng lên trời. Áo của hai pho tượng là áo giáp trụ, được trang trí vân mây xoắn, đội mũ kim khôi trang trí mặt trời và vân mây. Sư tử được tạc rất đẹp, mắt mũi to, miệng rộng, bờm là vân mây xoắn cuộn.

Tượng Đức Ông được tạc bằng đất, được sơn đỏ khuôn mặt, râu tóc đen sẫm, đầu đội mũ chuôn được đặt ở bên phải Tiền đường. Tượng ngồi trên ngai, trên tay ngai là hình ảnh hai con rồng ngóc đầu hướng vào giữa ngai. Tượng Già Lam và tượng Chân Tể là hai thị giả được đặt ở hai bên Đức Ông. Tượng Đức Thánh Hiền mặc áo cà sa, chân đi hài có khuôn mặt đượm sắc từ bi, tay kết ấn cam lồ. Tượng đội mũ tỳ lư, mỗi cánh mũ là hình ảnh Phật Quan Âm. Tượng Điện Nhiên và Đại sĩ là hai pho tượng trong trang phục võ tướng được trang trí vân mây và hoa cúc. Tượng bên phải là tượng Đại sĩ với khuôn mặt tròn, gò má cao, mũi ngắn cùng mắt to đen. Một tay cầm chùy, một tay chống lên đùi. Bên trái là tượng Điện Nhiên với khuôn mặt được sơn xanh, mũi to, trợn mắt lên dữ tợn, tay trái giơ ngang trán, tay phải chĩa chéo xuống.



Tượng Hộ pháp

2.2.2. Tòa Thiêu hương

Tại đây là nơi đặt 8 pho tượng là Tượng Ngọc Hoàng, tượng Nam Tào, tượng Bắc Đẩu, bốn pho tượng Thị Giả và tượng Thích Ca sơ sinh.

Tượng Ngọc Hoàng kích thước lớn được tạc ở thế ngồi, lưng vươn thẳng, mắt mở to, nghiêm nghị, đầu ngẩng cao đầy uy lực được đặt vị trí cao nhất trên ban thờ. Tượng đội mũ bình thiên, có hai dải kim tòng rủ xuống, mặc áo long cổn được trang trí họa tiết rồng mây.

Tượng Thị Giả đứng được đặt trên bệ hình lục giác, mặt trái xoan, đeo hoa tai màu đỏ, tóc vấn cao, áo choàng phủ kín gót, chân đi hài mũi cong. Tượng Thị Giả quỳ được đặt trước tượng Ngọc Hoàng, có cùng kích thước với tượng Thị Giả đứng. Hai tượng này được tạc ở tư thế quỳ nhưng khá uyển chuyển và mềm mại dâng hoa sen.

Tòa Cửu Long được đặt phía trước tượng Ngọc Hoàng. Hình ảnh Tượng Thích Ca vừa lọt lòng là hình ảnh một hài nhi bụ bẫm mặc váy màu vàng đứng trên tòa sen. Tòa Cửu Long được cấu tạo bởi chín đầu rồng uốn lượn đan xen nhau giống như tán cây.

Tượng Nam Tào được tạc bằng đất ở tư thế ngồi, đầu đội mũ có hình trang trí là mặt trời, áo long cổn được trang trí rồng trước ngực, tay cầm sổ, tay giơ ngang ngực. Tượng Bắc Đẩu có hình dáng giống Nam Tào nhưng mặt đỏ, hai tay đỡ hai đầu quyển sổ.

2.2.3. Tòa Thượng điện

Đây là nơi đặt 20 pho tượng được chia thành bảy cụm. Cụm thứ nhất là bộ tượng Tam thế, tên đầy đủ là Tam Thế Thường Trụ Diệu Pháp gồm ba pho tượng đại diện cho ba thời là: Quá khứ, hiện tại và vị lai được đặt trên một bệ đá hoa sen hình hộp cao [1]. Bộ tượng được tạc bằng gỗ với kích thước lớn được sơn son thiếp vàng với một vẻ đẹp bề thế, uy nghiêm. Bệ đá hoa sen hình hộp là một trong các di vật tại chùa Hương Trai có kích thước cao 1,60m, rộng 1,32m, dài 3,66m. Bệ chạm khắc hình chim thần Garuda ở bốn góc, mặt trước có bốn ô rồng cuộn: "Xung quanh rồng có vài mảng mây, đầu rồng có bờm, miệng há rộng, lè lưỡi, mí mắt có sừng vút ra" [2]. Đây là một trong những tác phẩm điêu khắc đá có giá trị lớn, phản ánh nghệ thuật điêu khắc thời Trần. Cụm thứ hai là bộ tượng Di Đà Tam Tôn gồm A Di Đà, Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát, đây là bộ tượng tiếp dẫn chúng sinh về cõi cực lạc. Ba pho tượng được đặt trên mỗi bệ khác nhau. Tượng A di đà an tọa trên đài sen đỏ giống như bông hoa sen chưa nở trong tư thế "kiết già hàng ma", tay kết ấn Tam Muội với khuôn mặt từ bị, đức độ. Tượng Đại Thế Chí Bồ Tát đứng bên phải của A di đà được tạc bằng gỗ với kích thước nhỏ nhưng đường nét công phu, chau chuốt. Tượng đứng trên tòa sen ba lớp cánh, các cánh sen được chạm riêng rồi ghép lại. Tượng Quan Thế Âm có kích thước tương tự Đại Thế Chí Bồ Tát nhưng tay phải cầm lọ Cam Lồ, tay trái kết ấn Gia Trì Bảo Tôn.

Hàng tượng bên dưới là tượng Di Lặc ở giữa (thường ở các chùa Việt sẽ là Đức Phật Tổ Như Lai), Tượng văn Thù Bồ Tát bên trái và Phổ Hiền Bồ Tát bên phải. Ở chùa Hương Trai, tượng Di Lặc có kích thước lớn được sơn màu vàng, được tạc bằng đất với tư thế hồn nhiên, thân béo tốt, miệng cười hỉ hả. Tượng được đặt trên tòa sen đỏ có 3 lớp cánh, xung quanh miệng tòa sen được trang trí những vạch nổi chạy song song kéo xuống sát cánh sen. Tượng Văn Thù Bồ Tát cưỡi thanh sư, tay tái giơ khép ngang vai, các ngón khép lại kết Ấn Thuyết Pháp, tay phải đặt trên lòng đùi, chân phải gác lên lưng sư tử còn chân trái buông tự nhiên. Phổ Hiền Bồ Tát cưỡi bạch tượng, tay trái cầm một vật tròn nhỏ, tay trái đặt úp xuống lòng bàn chân, chân trái gác lên lưng voi còn chân phải để buông tự nhiên. Hai tượng được tạc bằng đất, đầu mội mũ được trang trí những cánh cúc uốn cong nổi ở giữa, hai tai đeo hoa đen, môi tô son đỏ. Cụm thứ ba là tượng Quan Âm Chuẩn Đề cùng với bốn pho tượng khác ở góc sâu nhất bên phải của Thượng điện. Quan Âm Chuẩn Đề là một dạng hóa thân của Quan Âm do có nhiều mắt nhiều tay. Tượng Quan Âm Chuẩn Đề ở chùa Hương Trai được tạc bằng gỗ sơn son thiếp vàng với sống mũi cao thẳng, khuôn mặt toát lên vẻ đẹp dịu dàng, miệng như đang mỉm cười. Tượng có 8 đôi tay. Tượng tọa trên tòa sen đỏ là bông hoa mãn khai với 5 lớp cánh. Trong bốn tượng còn lại hiện có hai pho tượng chưa có tên, xếp đối xứng nhau dưới tượng Quan Âm Chuẩn Đề, được làm bằng đất. Một pho tượng với khuôn mặt mang nét nữ tính, một pho tượng với khuôn mặt chữ điền mang nét nam tính. Hai tượng còn lại có tên Kim Đồng, Ngọc Nữ là hai đứa trẻ trai và gái được Phật độ làm hiệp sĩ cho Quan Âm. Cụm thứ tư là tượng Quan Âm Tống Tử được đặt vị trí đối xứng với tượng Quan Âm Chuẩn Đề. Tượng ngồi trên mỏm

đá, bên cạnh là một đứa trẻ con, phía trước là tượng Kim Đồng, Ngọc Nữ. Tượng Quan Âm có dáng dấp một thôn nữ hiền thục, tay phải đặt lên lưng đứa trẻ. Đứa trẻ với tư thế hồn nhiên, khuôn mặt bầu bĩnh, ngây thơ, miệng cười hạnh phúc. Cụm thứ năm là bộ tượng Táo quân gồm ba pho tượng đặt bên trái Thượng điện. Tượng Táo bà ngồi giữa, ở vị trí cao nhất, đầu đội mũ có hoa văn trang trí đơn giản.



Bộ tượng Táo quân

Cụm thứ sáu là Tượng Thổ địa, được đặt cạnh ba pho tượng Táo Quân. Tượng mặt sơn hồng, sông mũi thanh cao, râu trắng, đầu đội mũ trang trí mặt trời, đao lửa và vân mây. Cụm thứ bảy là Tượng Giám Trai, được đặt vị trí đối diện với Tượng Thổ địa. Giám Trai là vị thần trông nom việc ăn uống của các sư tăng. Tượng được tạc trong tư thế tự nhiên, một tay đặt lên đùi, một tay đang cầm cây gậy dài với khuôn mặt già nua.

3. Kết luận

Chùa Hương Trai được xây dựng từ cuối thời Trần, trên bàn thờ Phật có ghi niên đại năm 1370 (Thời Trần). Đây là một di tích kiến trúc nghệ thuật quý hiếm mang giá trị lịch sử, tôn giáo và phản ánh sự phát triển của nghệ thuật điêu khắc, chạm khắc và kiến trúc truyền thống Việt Nam. Bên cạnh kiến trúc, hệ thống tượng thờ tại chùa là một điểm nhấn quan trọng, không chỉ về số lượng mà còn về giá trị nghệ thuật và tín ngưỡng. Các pho tượng Phật, Bồ Tát, thần linh và nhân vật trong Phật giáo được tạc bằng nhiều chất liệu khác nhau như gỗ, đất, đá, thể hiện sự đa dạng trong phong cách sáng tác qua các thời kỳ. Bộ tượng Tam thế, Di Đà Tam Tôn, Quan Âm Chuẩn Đề cùng các tượng thần hộ pháp không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn là những tác phẩm nghệ thuật có giá trị cao. Có thể thấy chùa Hương Trai không chỉ là một không gian tôn giáo mà còn là kho tàng nghệ thuật phản ánh sự giao thoa giữa kiến trúc, điêu khắc và tín ngưỡng dân gian. Đây là minh chứng sống động cho sự trường tồn của văn hóa truyền thống Việt Nam, đồng thời khẳng định vị trí của chùa trong hệ thống di sản kiến trúc nghệ thuật Phật giáo Việt Nam còn lưu giữ đến ngày nay rất cần được gìn giữ và bảo vệ trước bối cảnh toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Thị Hồng Hạnh (2004), *Tìm hiểu di tích chùa Hương Trai xã Dương Liễu - huyện Hoài Đức - tỉnh Hà Tây*, Khóa luận tốt nghiệp ngành Bảo tàng, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

[2] Trần Thị Biển (2021), *Nghệ thuật trang trí trên bàn thờ Phật bằng đá trong chùa của người Việt (thời kỳ nhà Trần - cuối thế kỷ 14)*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[3] Trần Lâm Biền (1996), *Chùa Việt*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[4] Trần Lâm Biền, Chu Quang Trứ (1981), *Bệ đá hoa sen hình hộp*, Báo cáo điền dã, Tư liệu Viện Mỹ thuật, ký hiệu: NC143/ CĐ 81, Hà Nội.

[5] Nguyễn Du Chi (2001), *Trên đường tìm về cái đẹp của cha ông*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[6] Nguyễn Đức Nùng (chủ biên), Nguyễn Du Chi, Nguyễn Tiến Cảnh, Chu Quang Trứ, Nguyễn Bá Vân (1977), *Mỹ thuật thời Trần*, NXB Văn hóa, Hà Nội.

[7] Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng (1989), *Mỹ thuật của người Việt*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[8] Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (2013), *Chùa Việt Nam*, NXB Thế giới, Hà Nội.

[9] Phạm Ngọc Trung (1980), *Báo cáo khảo sát chùa Hương Trai*, Tư liệu Viện Mỹ thuật, Ký hiệu: NC127/CĐ 80, Hà Nội.

[10] Viện Nghệ thuật (1992), *Nghiên cứu Mỹ thuật*, NXB Văn hóa, Hà Nội.